| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC HÒA**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 236/2019/DS-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v tranh chấp
"Thừa kế quyền sử dụng đất"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*TH phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải An.

*Các Hội tH nhân dân*:

Bà Trần Thị Đổi.

Ông Nguyễn Chí Lin.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp "Thừa kế quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1963. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.
*Bị đơn:* Ông Lê Văn D, sinh năm: 1969 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.
*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:**
1. Bà Lê Thị Đ1, sinh năm: 1947. (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện H, tỉnh Long An.
2. Ông Lê Văn Đ2, sinh năm: 1960 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.
3. Bà Lê Thị S, sinh năm: 1961 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.
4. Ông Lê Văn S1, sinh năm: 1961 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số 17/2/5 T, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.
5. Bà Võ Thị T, sinh năm: 1970 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.
6. Ông Lê Văn L, sinh năm: 1976 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.
7. Ông Lê Văn L1, sinh năm: 1971 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.
8. Bà Lê Thị G, sinh năm: 1980 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.
9. Bà Lê Thị L2, sinh năm: 1982 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.
10.Ông Lê Tấn L3, sinh năm: 1985 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.
11. Bà Thi Thị Cẩm T, sinh năm: 1987 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Đ trình bày như sau:*

Cha mẹ của bà là ông Lê Văn G (chết năm 1999) và bà Huỳnh Thị G (V) chết năm 2004, cha mẹ của ông G và bà G đã chết trước ông G, bà G. Ông G và bà G có 9 người con gáiồm: Lê Thị Đ1, Lê Văn Đ2, Lê Thị S, Lê Văn X, Lê Văn D, Lê Thị Đ, Lê Văn H (chết năm 2006), Lê Thị B (chết năm 2007) và Lê Văn Đ. Cha mẹ bà chết để lại khối di sản là quyền sử dụng đất thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An và căn nhà cấp 4. Các phần đất này hiện nay đều do ông Lê Văn G đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay bà đang trực tiếp quản lý và sử dụng. Cha mẹ bà qua đời để lại di chúc ngày 7/12/1997 với nội dung toàn bộ khối tài sản nêu trên để lại cho bà để lo việc thờ cúng vì bà không có gia đình riêng và từ trước đến nay bà là người phụng dưỡng cha mẹ. Việc lập di chúc có sự chứng kiến của tất cả các anh chị em trong gia đình. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản thừa kế theo di chúc do ông Lê Văn G và bà Huỳnh Thị G (V) chết để lại theo hướng cho bà sở hữu toàn bộ khối tài sản nêu trên.

Sau khi ông G và bà G chết, bà có xây dựng thêm hàng rào bao quanh, cổng nhà và tôn tạo lại căn nhà cấp 4 của cha mẹ. Ngoài ra, bà có cho ông Lê Văn L1 và bà Thi Thị Cẩm T xây dựng nhà trên một phần của thửa đất số 157, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An. Đối với phần tài sản do ông L1 và bà T xây dựng bà không có yêu cầu gì, nếu có bà sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Ngoài ra, bà không còn yêu cầu gì khác.

*Bị đơn ông Lê Văn D trình bày tại biên bản lấy lời khai như sau:* Ông là em trai ruột của bà Lê Thị Đ, ông là con trai út còn bà Đ là chị thứ tám. Cha mẹ ông là ông Lê Văn G (chết năm 1999) và bà Huỳnh Thị G (chết năm 2004), ông thừa nhận mối quan hệ huyết thống, thời gian cha mẹ ông chết và tờ di chúc lập

ngày 7/12/1997 như lời nguyên đơn trình bày**.** Cha mẹ ông chết có để lại khối tài sản là phần đất thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An và căn nhà cấp 4. Toàn bộ di sản nêu trên hiện nay do bà Lê Thị Đ quản lý và sử dụng. Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Lê Văn G và bà Huỳnh Thị G chết để lại theo hướng cho bà Đ được quyền sở hữu toàn bộ khối tài sản nêu trên, ông không đồng ý vì đây là tài sản cha mẹ để lại cho tất cả các anh chị em, ông có ý kiến đề nghị Tòa án giữ nguyên tình trạng cho bà Đ quản lý và sử dụng để thờ cúng ông bà, ông không đồng ý cho bà Đ được đứng tên sở hữu toàn bộ khối tài sản nêu trên. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác. Đối với bản di chúc lập ngày 7/12/1997, ông xác định Đ1 là do ông G và bà G lập khi còn sống và phần đất hương quả được nêu trong di chúc là phần đất thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

Ngoài ra ông Lê Văn L1 và bà Thi Thị Cẩm T có xây dựng nhà trên một phần thửa đất số 157, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An. Ông không có ý kiến hay yêu cầu gì vì ông L1 cũng là con cháu trong nhà nên được quyền xây dựng nhà để ở nhưng không được quyền sở hữu vì phần đất nêu trên là tài sản của tất cả các anh chị em trong nhà. Ngoài ra ông yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S trình bày:* Bà thống nhất với lời trình bày của bà Đ về mối quan hệ huyết thống, thời gian cha mẹ bà chết và tờ di chúc lập ngày 7/12/2019. Cha mẹ bà chết để lại khối di sản là phần đất thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An và căn nhà cấp 4. Các phần đất này hiện nay đều đứng tên ông Lê Văn G và hiện nay bà Lê Thị Đ đang trực tiếp quản lý và sử dụng. Cha mẹ bà để lại di chúc với nội dung toàn bộ khối tài sản nêu trên để lại cho bà Đ để lo việc thờ cúng. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Đ bà đồng ý cho bà Đ được sở hữu toàn bộ khối tài sản nêu trên và không có yêu cầu gì khác.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ2 trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đ về mối quan hệ huyết thống, thời gian cha mẹ ông chết và tờ di chúc lập ngày 7/12/2019. Cha mẹ ông chết để lại khối di sản là phần đất thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An và căn nhà cấp 4. Các phần đất này hiện nay đều đứng tên ông Lê Văn G và hiện nay bà Lê Thị Đ đang trực tiếp quản lý và sử dụng. Cha mẹ ông để lại di chúc với nội dung toàn bộ khối tài sản nêu trên để lại cho bà Đ để lo việc thờ cúng. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Đ ông đồng ý cho bà Đ được sở hữu toàn bộ khối tài sản nêu trên và không có yêu cầu gì khác.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ1 trình bày:* bà thống nhất với lời trình bày của bà Đ về mối quan hệ huyết thống, thời gian cha mẹ bà chết và tờ di chúc lập ngày 7/12/2019. Cha mẹ bà chết để lại khối di sản là phần đất thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An và căn nhà cấp 4. Các phần đất này hiện nay đều đứng tên ông

Lê Văn G và hiện nay bà Lê Thị Đ đang trực tiếp quản lý và sử dụng. Cha mẹ bà để lại di chúc với nội dung toàn bộ khối tài sản nêu trên để lại cho bà Đ để lo việc thờ cúng. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Đ bà đồng ý cho bà Đ được sở hữu toàn bộ khối tài sản nêu trên và không có yêu cầu gì khác. Ngoài ra, bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn X trình bày: Ông* thống nhất với lời trình bày của bà Đ về mối quan hệ huyết thống, thời gian cha mẹ ông chết và tờ di chúc lập ngày 7/12/2019. Cha mẹ ông chết để lại khối di sản là phần đất thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An và căn nhà cấp 4. Các phần đất này hiện nay đều đứng tên ông Lê Văn G và hiện nay bà Lê Thị Đ đang trực tiếp quản lý và sử dụng. Cha mẹ ông để lại di chúc với nội dung toàn bộ khối tài sản nêu trên để lại cho bà Đ để lo việc thờ cúng. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Đ ông đồng ý cho bà Đ được sở hữu toàn bộ khối tài sản nêu trên và không có yêu cầu gì khác. Ngoài ra, ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T trình bày:* Bà là con của bà Lê Thị B (chết năm 2007) và là người thừa kế duy nhất của bà B. Bà thống nhất với lời trình bày của bà Đ về mối quan hệ huyết thống, thời gian ông G và bà G chết và tờ di chúc lập ngày 7/12/2019. Ông G và bà G chết để lại khối di sản là phần đất thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An và căn nhà cấp 4. Các phần đất này hiện nay đều đứng tên ông Lê Văn G và hiện nay bà Lê Thị Đ đang trực tiếp quản lý và sử dụng. Ông G và bà G để lại di chúc với nội dung toàn bộ khối tài sản nêu trên để lại cho bà Đ để lo việc thờ cúng. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Đ bà đồng ý cho bà Đ được sở hữu toàn bộ khối tài sản nêu trên và không có yêu cầu gì khác. Ngoài ra, bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị G, bà Lê Thị L2, ông Lê Tấn L3, ông Lê Văn L trình bày:* Chúng tôi là con của ông Lê Văn H (chết năm 1999). Chúng tôi thống nhất với lời trình bày của bà Đ về mối quan hệ huyết thống, thời gian cha mẹ bà Đ chết và tờ di chúc lập ngày 7/12/2019. Ông G và bà G chết để lại khối di sản là phần đất thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An và căn nhà cấp 4. Các phần đất này hiện nay đều đứng tên ông Lê Văn G và hiện nay bà Lê Thị Đ đang trực tiếp quản lý và sử dụng. Ông G và bà G để lại di chúc với nội dung toàn bộ khối tài sản nêu trên để lại cho bà Đ để lo việc thờ cúng. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Đ, chúng tôi đồng ý cho bà Đ được sở hữu toàn bộ khối tài sản nêu trên và không có yêu cầu gì khác. Ngoài ra, chúng tôi xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L1 và bà Thi Thị Cẩm T trình bày:* Chúng tôi là con trai và con dâu của ông Lê Văn H (chết năm 1999). Cha mẹ của ông H là ông Lê Văn G (chết năm 1999) và bà Huỳnh Thị G (V) chết năm 2004, có 9 người con gáiồm: Lê Thị Đ1, Lê Văn Đ2, Lê Thị S, Lê

Văn X, Lê Văn D, Lê Thị Đ, Lê Văn H (chết năm 2006), Lê Thị B (chết năm 2007) và Lê Văn Đ. Ông G và bà G qua đời để lại khối tài sản là phần đất thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An và căn nhà cấp 4. Các phần đất này hiện nay đều đứng tên ông Lê Văn G và hiện nay bà Lê Thị Đ đang trực tiếp quản lý và sử dụng. Vợ chồng tôi có xây dựng căn nhà cấp 4 trên phần đất thuộc một phần thửa 157, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ chúng tôi đồng ý cho bà Đ được sở hữu toàn bộ khối tài sản nêu trên và không có yêu cầu gì khác. Vợ chồng tôi và bà Đ sẽ tự thỏa thuận với nhau về phần tài sản vợ chồng tôi xây dựng trên một phần thửa đất số 157, nếu có tranh chấp chúng tôi sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá, đo đạc đối với tài sản tranh chấp. Căn cứ Mảnh trích đo địa chính số 365/2019 ngày 03/10/2019 do công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa cung cấp được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa phê duyệt ngày 22/10/2019; chứng thư thẩm định giá số 246/HD-TVDV-PN-LA ngày 8/11/2019 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và tư vấn Hồng Đức; Biên bản thẩm định tại chỗ ngày của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa; phần đất tranh chấp có diện tích thực tế là 1793,2m$^2$ thuộc các thửa đất số 156, 157 tờ bản đồ số 17 tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An, có vị trí tứ cận như sau:

- Đông giáp thửa số 160, 1438;

- Tây giáp thửa số 917;

- Nam thửa số 199; 198; 1438;

- Bắc giáp đường đá xanh;

Hiện trạng trên đất có các công trình kiến trúc như sau:

Nhà 1:

- Vị trí thuộc thửa đất số 157 (khu A), tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

- Kết cấu: móng cột đà bê tông cốt thép; tường xây gạch chưa tô, nền xi măng, mái tole thiếc, xà gồ gỗ.

Nhà 2:

- Vị trí thuộc thửa đất số 156 (khu B), tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

- Kết cấu: móng cột gạch, tường xây gạch sơn nước, nền xi măng, mái lợp tole Fibro xi măng, xà gồ gỗ.

Nhà 3:

- Vị trí thuộc thửa đất số 157 (khu A), thửa 156 (khu B), tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

- Kết cấu: móng cột đà bê tông cốt thép; tường xây gạch sơn nước, nền lát gạch men, mái tole thiếc, xà gồ thép, la phông trần tole thiếc.

Nhà 4:

- Vị trí thuộc thửa đất số 157 (khu A), tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

- Kết cấu: móng cột đà bê tông cốt thép; tường xây gạch sơn nước, nền lát gạch men, mái tole thiếc, xà gồ gỗp, nhà vệ sinh bên trong.

Nhà 5:

- Vị trí thuộc thửa đất số 157 (khu A), tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

- Kết cấu: mái che tole thiếc, xà gồ gỗ, nền xi măng, tường xây gạch 100 không trát, 03 cột bê tông cốt théo đúc sẵn (quy cách 0,2x0,2) chiều cao mỗi cột 2,5m.

Nhà 6:

- Vị trí thuộc thửa đất số 157 (khu A), tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

- Kết cấu: mái che tole thiếc, xà gồ gỗ, nền xi măng, 04 cột bê tông cốt théo đúc sẵn (quy cách 0,15 x 0,15) chiều cao mỗi cột 2,5m.

Nhà vệ sinh 7:

- Vị trí thuộc thửa đất số 157 (khu A), tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

- Kết cấu: móng cột gạch, tường xây gạch, ốp gạch men cao 1,5m, phần còn lại sơn nước, nền lát gạch men, mái tole thiếc, xà gồ gỗ.

Mái che 8:

- Vị trí thuộc thửa đất số 157 (khu A), tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

- Kết cấu: nền lát gạch men, mái tole thiếc, xà gồ thép 04 cột sắt kê tán (quy cách 0,1 x 0,1) chiều cao mỗi cột 3m.

Tổng giá trị tài sản tranh chấp là 8.649.427.000đồng (tám tỉ sáu trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Hiện tại khối tài sản nêu trên do bà Lê Thị Đ trực tiếp quản lý và sử dụng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ Đ1 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chia thừa kê theo di chúc của ông Lê Văn G và bà Huỳnh Thị G chết để lại theo hướng cho bà Lê Thị Đ được quyền sở hữa toàn bộ khối tài sản nêu trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục nhưng bị đơn ông Lê Văn D vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tH tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Xét thấy, ngày 20/6/2019, bà Lê Thị Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế do ông Lê Văn G và bà Huỳnh Thị G chết để lại gồm: Quyền sử dụng phần đất thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17 và căn nhà cấp 4 tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An; theo tờ di chúc do ông G và bà G lập ngày 7/12/1997.

Do đó, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về "Thừa kế tài sản" khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất (bất động sản) thuộc ấp xã Đ, huyện H, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp về "Thừa kế tài sản". Do đó, tờ di chúc lập ngày 7/12/1997 vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự 2015.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và thu thập các chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục. Bị đơn vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Các đương sự thống nhất phần đất tranh chấp là di sản thừa kế thuộc các thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17 và căn nhà cấp 4 tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An có nguồn gốc của ông Lê Văn G và bà Huỳnh Thị G. Ông G và

bà G chết có để lại di chúc lập ngày 12/7/1997, hiện các thửa đất nêu trên vẫn do ông Lê Văn G đứng tên trong giấy chứng nhận QSDĐ. Do đó, đây được xem là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Về tờ di chúc:

[2.2.1] Xét thấy, tờ di chúc lập ngày 12/7/1997 không có xác nhận của Chính quyền địa phương hay cơ quan có thẩm quyền nhưng các người con của ông G và bà G đều có lời trình bày thừa nhận di chúc này do ông G và bà G lập Đ1 với nguyện vọng của ông G và bà G, do đó có căn cứ công nhận tờ di chúc lập ngày 7/12/1997 là di chúc hợp pháp theo quy định tại Điều 652 BLDS năm 2005. Ngoài ra, các đương sự đều có lời trình bày thống nhất phần đất hương quả được nêu trong di chúc là phần đất nay thuộc thửa 156, 157 tờ bản đồ số 17 và căn nhà cấp 4 tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An và phần đất này nguyện vọng của ông G và bà G là để lại cho bà Lê Thị Đ. Từ phân tích trên, thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế theo di chúc.

[2.2.2] Nội dung bản di chúc nêu "để lại phần đất hương quả cho đứa con gái thứ tám trọn quyền quản lý nhà cửa" nên Hội đồng xét xử ghi nhận công nhận cho bà Lê Thị Đ quyền sử dụng phần đất thuộc thuộc 156, 157 tờ bản đồ số 17 và căn nhà cấp 4 tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

[2.2.3] Đối với phần tài sản là căn nhà tại vị trí số 1 khu A trong mảnh trích đo địa chính bà Lê Thị Đ có lời trình bày chưa có yêu cầu và đồng ý tạm giao cho ông Lê Văn L1 tiếp tục quản lý nên Hội đồng xét xử xem xét tạm giao cho ông Lê Văn L1 tiếp tục quản lý. Trong trường hợp, bà Đ và ông L1 không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3].Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá, đo đạc: là 33.000.000đồng; bà Lê Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ; bà Đ đã nộp xong.

[4]. Về án phí: Bà Lê Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Theo Biên bản định giá ngày 05/7/2018, phần đất tranh chấp có tổng giá trị là 8.649.427.000đồng. Số tiền án phí bà Đ phải chịu được tính như sau 112.000.000đồng + 0,1% số tiền vượt quá là 4.649.427.000đồng = 116.649.427đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 646, 652, 667 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Đ đối với ông Lê Văn D về việc tranh chấp "Thừa kế tài sản". Chia di sản thừa kế của ông Lê Văn G và bà Huỳnh Thị V (G) chết để lại như sau:

Bà Lê Thị Đ được quyền sử dụng đối với phần đất có diện tích thực tế là 1793,2m$^2$ thuộc các thửa đất số 156, 157, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 365/2019 ngày 03/10/2019 do công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa cung cấp được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa phê duyệt ngày 22/10/2019, có vị trí như sau:

- Đông giáp thửa số 160, 1438;

- Tây giáp thửa số 917;

- Nam thửa số 199; 198; 1438;

- Bắc giáp đường đá xanh;

Và được quyền sở hữu đối với toàn bộ các công trình kiến trúc trên đất theo chứng thư thẩm định giá số 246/HD-TVDV-PN-LA ngày 8/11/2019 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và tư vấn Hồng Đức.

Tạm giao cho ông Lê Văn L1 và bà Thi Thị Cẩm T được quyền quản lý căn nhà có vị trí số 01 (khu A) thuộc một phần thửa 157, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An. Theo Mảnh trích đo địa chính số 365/2019 ngày 03/10/2019 do công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa cung cấp được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa phê duyệt ngày 22/10/2019.

2. Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá, đo đạc là: 33.000.000đồng; bà Lê Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ; bà Đ đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Đ phải nộp 116.649.427đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp là 5.000.000đồng theo biên lai thu số 0004950 ngày

20/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Đ phải nộp tiếp 111.649.427đồng.

3. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
-Các đương sự;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-TAND tỉnh Long An;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**TH PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Hải An**